

Bản án số: 79 /2020/HS-ST  
Ngày 28- 12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI – TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thuận – Ông Nguyễn Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**Cù Văn Th** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Phú Thọ; trú tại: Thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cù Quốc Q và bà Bùi Thị V; Vợ: Phạm Hồng L và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Cù Văn Th được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam vào ngày 22/12/2000. Ngày 18/6/2009 Đảng ủy Trung đoàn 148, Sư đoàn 316, Quân khu II đã chuyển sinh hoạt đảng cho Đảng bộ cơ sở xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Cù Văn Th không thực hiện sinh hoạt Đảng từ 18/6/2009 đến thời điểm phạm tội. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

*Bị hại:*

1. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phường Y, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái. (Chết ngày 05/8/2020).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn T1:* Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1956 (bố đẻ); Bà Lê Thị V, sinh năm 1958 (mẹ đẻ); Chị Bùi Thị N, sinh năm 1978 (vợ); Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường Y, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Ông T3, bà Vân, chị Nghĩa ủy quyền cho ông Phạm Văn T3, sinh năm 1956 và chị Bùi Thị N, sinh năm 1978 cùng trú tại tổ 4, phường Y, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng); ông T3: có mặt, chị Vân: vắng mặt.

2. Anh Bùi Hữu T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 10, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Thành C, sinh năm 1991; Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; đều vắng mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần M & N; Địa chỉ: Thôn N, xã V, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc A, chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H, chức vụ: Phó giám đốc; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quang T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến A, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn B, xã M, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cù Văn Th có giấy phép lái xe hạng B2 số 250149018288 do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 27/12/2014. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/8/2020 Th ăn cơm và uống khoảng 02 lít bia tại gia đình ở thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, sau đó điều khiển xe ô tô tải BKS: 19C – 161.41 đi lên Thành phố Yên Bái nhằm mục đích mua hàng. Đến 22 giờ 40 phút, khi Th đang điều khiển xe ô tô trên trục đường Y đến Km2 +350 tỉnh lộ 163 (thuộc tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) thì rơi vào trạng thái ngủ gật. Cùng lúc này xe ô tô chở rác BKS: 21C – 018.59 của Công ty cổ phần M & N do anh Nguyễn Tiến A điều khiển đang dừng ở phần đường bên phải và tổ công nhân hót rác gồm các anh Trần Quang T1, Bùi Hữu T2, Phạm Văn T1 đang thu gom rác đưa lên phía sau xe ô tô chở rác. Do ngủ gật nên Th đã điều khiển xe ô tô tải đâm vào anh Phạm Văn T1 và anh Bùi Hữu T2 rồi va chạm vào phía sau xe ô tô chở rác, làm cho anh T1 và anh T2 ngã xuống đường. Thấy va chạm mạnh, Th tỉnh ngủ xuống xe và cùng quần chúng nhân dân giúp người bị nạn đi cấp cứu, sau đó Th ở lại hiện trường chờ cơ quan chức năng đến giải quyết. Hậu quả anh Phạm Văn T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái và bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đến ngày 05/8/2020 đã tử vong, anh

Bùi Hữu T2 bị thương được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra khoảng 22 giờ 45 phút ngày 04/8/2020 tại Km2 +350 tỉnh lộ 163 (thuộc tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng khô ráo, rải nhựa bề rộng đường là 9,0m. Tổ chức giao thông hai chiều có vạch kẻ đường đơn đứt quãng màu vàng phân chia lòng đường thành hai chiều xe chạy. Tại hiện trường, Cơ quan Điều tra tìm thấy vết tì trượt, vết máu, vết nằm trên mặt đường bề mặt vết màu đen. Xe chở rác BKS 21C -01859 đỗ trên mặt đường đầu xe quay về hướng đi ngã tư Nam Cường, đuôi xe quay về hướng bệnh viện Sản Nhi phía sau là chiếc xe ô tô BKS 19C -16141 đỗ trên mặt đường đầu xe quay về hướng đi ngã tư Nam Cường, đuôi xe quay về hướng bệnh viện Sản Nhi.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 61/TT-PC09 ngày 09/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân chết của anh Phạm Văn T1 là do: Sốc do đa chấn thương: Gãy, vỡ xương chậu, xương cụt, gãy cổ xương đùi trái, gãy xương cánh tay phải, gãy xương cẳng chân trái, chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 127/C09-P2 ngày 11/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Sức khỏe bị giảm do thương tích của Bùi Hữu T2 hiện tại là 02%.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Cù Văn Th là người điều khiển xe ô tô BKS 19C – 161.41 gây tai nạn giao thông được xác định có nồng độ cồn là: 1,068mg/l khí thở.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA màu xanh BKS: 19 – 161.41; 01 xe ô tô chở rác nhãn hiệu HINO, màu sơn trắng – xanh BKS: 21C - 108.59 và 01 xe đẩy rác; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Cù Văn Th, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm T3 nguyện xe ô tô số 0000299533; 01 giấy biên nhận chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp tại ngân hàng; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044887; 01 bản sao giấy photo giấy chứng nhận thân vỏ của xe ô tô BKS 19C – 161.41.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cù Văn Th và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Văn T1 số tiền: 270.000.000đồng; bồi thường cho anh Bùi Hữu T2 số tiền 15.000.000đồng. Đến nay, gia đình anh T1 và anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Anh Trần Quang T1 không bị thương tích gì, không yêu cầu đề nghị gì.

Công ty cổ phần M&N yêu cầu Cù Văn Th phải bồi thường cho Công ty khoản tiền thuê phương tiện chở rác do xe ô tô chở rác BKS 21C- 018.59 bị lưu kho tạm giữ là 6.895.000đồng và dự toán thanh toán chế độ tai nạn lao động cho Công ty để Công ty bồi thường anh Phạm Văn T1 là công nhân của công ty khi đang thực hiện nhiệm vụ bị Cù Văn Th gây tai nạn giao thông hậu quả làm anh

Phạm Văn T1 chết. Ngày 18 tháng 12 năm 2020 Công ty Cổ phần M&N có đơn đề nghị xin tách phần bồi thường dân sự này giải quyết bằng một vụ án dân sự độc lập khác khi Công ty có yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Thành Chung và chị Nguyễn Thị Thanh Tâm đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe ô tô tải BKS: 19C-161.41 cho anh Chung và chị Tâm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Quá trình điều tra Cù Văn Th khai nhận điều khiển xe ô tô, trong khi đã sử dụng bia nên đã đâm vào anh Phạm Văn T1 và anh Bùi Hữu T2 như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-TP ngày 12-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố Cù Văn Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Văn Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện bị hại Phạm Văn T1: Nhất trí nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin hội đồng xét xử cho miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo khai báo thành khẩn và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an Thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T3, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã đầy đủ, khách quan, hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Cù Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 40 phút ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại

trục đường Yên Ninh thuộc tổ 8, phường Y, thành phố Y, Cù Văn Th do sử dụng bia trên cơ thể có nồng độ cồn là 1,068mg/l khí thở dẫn đến không tỉnh táo, thiếu chú ý quan sát đã điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 19C -161.41 (Vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-GTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải) đâm vào nhóm công nhân Công ty cổ phần Môi trường và năng lượng Nam Thành Yên Bái và xe ô tô chở rác BKS 21C-01859 đang dừng bên phần đường bên phải làm nhiệm vụ thu gom rác. Hậu quả làm anh Phạm Văn T1 bị tử vong, và anh Bùi Hữu T2 bị thương tích tổn hại 2% sức khỏe. Hành vi nêu trên của Cù Văn Th đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Hành vi của bị cáo Cù Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý trật T3 an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm trật T3 công cộng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất mát lớn cho gia đình người bị hại. Vì vậy việc đưa bị cáo xử lý trước pháp luật là cần thiết.

[4]Về nhân thân bị cáo Cù Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi vô ý, bị cáo hiểu rõ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, nhận thức được việc điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng luật giao thông đường bộ nhưng do chấp hành không đúng nên bị cáo đã gây tai nạn. Do đó, cần có hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét.

T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đã T3 nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại T2 và gia đình người bị hại T1, gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người có nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu được tặng thưởng nhiều Huy chương, giấy khen và có thành tích trong việc thực hiện gương người tốt, việc tốt nhất được tài sản trả cho người bị mất được UBND xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tặng giấy khen và quyết định thưởng đột xuất; bố bị cáo được hưởng Huân chương kháng chiến hạng ba . Đây là các T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6]Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo bị

cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7]Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Cù Văn Th đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Phạm Văn T1 số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), bồi thường cho anh Bùi Hữu T2 số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại T1, anh T2 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Chung, chị Tâm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu tách phần bồi thường dân sự của Nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần Môi trường và năng lượng Nam Thành Yên Bái. Xét thấy yêu cầu này của Công ty là T3 nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8]Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô tải KIA, biển kiểm soát 19C – 161.41 là tài sản hợp pháp của anh Đào Thanh Chung và chị Nguyễn Thị Thanh Tâm cần trả lại cho anh Chung và chị Tâm.

Đối với 01 xe ô tô chở rác nhãn hiệu HINO, màu sơn trắng – xanh BKS: 21C -108.59 và 01 xe đẩy rác là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần môi trường Nam Thành Yên Bái Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 đều mang tên Cù Văn Th, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 19C – 16141; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy biên nhận bản chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông thế chấp ngân hàng; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044887, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm thân vỏ số 0000932476. Cơ quan điều tra đã trả cho Cù Văn Th là phù hợp

[9]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn T1, bị hại Bùi Văn T2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Cù Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b; s; v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Văn Th: 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Cù Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp Cù Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.*

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Đào Thành Chung và chị Nguyễn Thị Thanh Tâm 01 xe ô tô tải KIA, biển kiểm soát 19C – 161.41 có đặc điểm theo (Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án và Công an thành phố Yên Bái ngày 17 tháng 11 năm 2020).

#### **4. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Cù Văn Th phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo Cù Văn Th, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Văn T1 (ông Phạm Văn T3) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Bùi Hữu T2, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Văn T1 (chị Bùi Thị Nghĩa), nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần Nam Thành Yên Bái, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Thành Chung, chị Nguyễn Thị Thanh Tâm được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền T3 nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;*

*thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- UBND xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ.
- Bị cáo; bị hại (T2)
- Đại diện bị hại (T1)
- Nguyên đơn dân sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**



